TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH** _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** _____

Bản án số: 05/2018/DSST- HNGĐ
Ngày: 19 – 01 – 2018
V/v tranh chấp "Hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
N□ ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Loan

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Tuyết và bà Hồ Thị Lan

- Th- ký phiên toà: Bà Hoàng Vân Anh - Th- ký Tòa án nhân dân thành phố H;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:Bà Vũ Thị Cẩm Vân – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 812/2017/ TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 về việc "Kiện ly hôn" theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 02/2018/ QĐXX - ST ngày 03/01/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thái G – sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 3, khu 3, phường T, TP H, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn L – sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 3, khu 3, phường T, TP H, tỉnh Quảng Ninh

Hiện đang chấp hành án tại đội 1, phân trại số 2 (Đồng Vải) Trại giam Công an tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, đơn trình bày và lời khai của chị Trần Thị Thái G tại Toà án thì chị và anh Phạm Văn L có đăng ký kết hôn vào ngày 04/4/2005 tại UBND phường T, TP H, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì anh L rời khỏi địa phương đi đâu chị không biết. Thời điểm đó anh L đem nhà cửa, xe cộ đi cầm cố hết. Ba mẹ con chị bị chủ nợ đuổi ra khỏi nhà và về nhà ông bà ngoại sống từ đó cho đến nay. Sau đó vào năm 2015 anh L bị bắt về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" hiện đang chấp hành án tại phân trại Đồng Vải trại giam Công an tỉnh Quảng Ninh, tình cảm vợ chồng cứ nhạt phai dần. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn L để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Trần Thị Thái G và anh Phạm Văn L có 02 con chung là: Phạm Ngọc MA(Sinh ngày 13/02/2006) và Phạm Trần AK(Sinh ngày 15/10/2009). Chị G xin được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con chung, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn: Anh Phạm Văn L tại Bản tự khai và Biên bản lấy lời khai tại phân trại Đồng Vải, Trại giam Công an tỉnh Quảng Ninh có quan điểm: Về thời gian, địa điểm, hoàn cảnh kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng và quá trình chung sống vợ chồng giống như nội dung chị G đã khai tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Hiện tại anh nhận thấy tình cảm vợ chồng cứ nhạt phai dần, anh không yêu cầu Tòa án hòa giải. Nay chị G có đơn xin ly hôn anh đồng ý để hai bên ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Phạm Ngọc MA(Sinh ngày 13/02/2006) và Phạm Trần AK(Sinh ngày 15/10/2009). Do hiện tại anh đang chấp hành án tại phân trại Đồng Vải trại giam Công an tỉnh Quảng Ninh vì vậy không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nên anh đồng ý giao hai con chung cho chị G nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Phạm Ngọc MAvà Phạm Trần AK, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

Trong đơn xin xử vắng mặt chị G vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện và Anh L cũng giữ nguyên quan điểm.

*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghỉ nghị án thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên toà, các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử chị Trần Thị Thái G và anh Phạm Văn L có đơn xin xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến

hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị Thái G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự.

Hôn nhân giữa chị Trần Thị Thái G và anh Phạm Văn L trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, TP H, tỉnh Quảng Ninh - Đây là hôn nhân hợp pháp, tiến bộ đ- ợc pháp luật công nhận và bảo vệ. Hiện nay do anh L đang chấp hành án tại tphân trại Đồng Vải trại giam Công an tỉnh Quảng Ninh, anh có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên theo quy định của pháp luật thuộc trường hợp Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tuy nhiên theo lời khai của anh L và chị G thấy rằng cả chị G và anh L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa và anh L cũng đồng ý ly hôn với chị G để hai bên sớm ổn định cuộc sống, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị G được ly hôn anh L.

- Về con chung: Chị Trần Thị Thái G và anh Phạm Văn L có 02 con chung là Phạm Ngọc MA(Sinh ngày 13/02/2006) và Phạm Trần AK(Sinh ngày 15/10/2009). Hiện nay, do anh L đang chấp hành án tại trại giam Công an tỉnh Quảng Ninh nên anh có quan điểm để chị G nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con chung và anh không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung. Bên cạnh đó chị G cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con. Quan điểm trên của chị G và anh L cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Phạm Ngọc MA và cháu Phạm Trần AK muốn được ở với mẹ. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần giao hai con chung cho chị G nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục để đảm bảo tốt quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự nguyên đơn chị Trần Thị Thái G phải nộp án phí dân sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147- Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết

326/2016/NQ – QH ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử :

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "ly hôn" của chị Trần Thị Thái G.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thái G được ly hôn anh Phạm Văn L.

Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Thái G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con chung Phạm Ngọc MA(Sinh ngày 13/02/2006) và Phạm Trần AK(Sinh ngày 15/10/2009) cho đến khi mỗi con chung đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi), anh Phạm Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không bên nào được ngăn cản.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Về án phí: Buộc chị Trần Thị Thái G phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền 300.000đ dự phí mà chị G đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H theo biên lai số 0002324 ngày 11/12/2017.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, Báo cho các đương sự biết đ- ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;*
- *Viện kiểm sát nhân dân TP H;*
- *Chi cục Thi hành án TP H;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *UBND phường T;*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Tuyết – Hồ Thị Lan **Nguyễn Thị Loan**